

DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 4/2023
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Mức xếp loại tối đa trong năm 2023	Kết quả xếp loại thi đua	
				Xếp loại	Ghi chú
a	Viên chức			31	6A1 + 4A2 + 12A3 + 9A4
01	Tạ Minh Cường	01014002	A1	A1	
02	Huỳnh Ngọc Mai	01014004	A1	A3	
03	Phạm Minh Nghĩa	01023003	A2	A2	
04	Trần Nguyên Bảo Trân	01014038	A1	A1	
05	Huỳnh Duy An	01014051	A4	A4	
06	Ngô Hoàng Anh	01014005	A3	A4	
07	Trần Nam Anh	01014046	A1	A1	
08	Vũ Hạnh Chiêu	01014026	A3	A2	Thống nhất đề nghị của đơn vị
09	Ngô Phong Cường	01014029	A3	A4	
10	Nguyễn Minh Đức Cường	01014033	A1	A1	
11	Lê Tiến Đạt	01014023	A2	A4	
12	Nguyễn Hồng Đức	01014013	A3	A3	
13	Nguyễn Minh Đức	01014017	A3	A4	
14	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	01014034	A3	A3	
15	Trần Trung Hiếu	01014020	A2	A3	
16	Mạnh Lê Hoàn	01014018	A3	A4	
17	Phan Thanh Hoàng	01014042	A1	A1	
18	Lê Thế Huân	01014019	A2	A3	
19	Tăng Cẩm Huê	01014010	A3	A3	
20	Nguyễn Thùy Linh	01014030	A2	A3	
21	Đặng Đức Minh	01014024	A2	A3	
22	Trần Giang Nam	01014048	A1	A1	
23	Nguyễn Thị Tố Nga	01014022	A2	A3	

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Mức xếp loại tối đa trong năm 2023	Kết quả xếp loại thi đua	
				Xếp loại	Ghi chú
24	Nguyễn Trần Thanh Nhân	01014025	A3	A4	GV vào lớp trễ 2 lần dưới 10 phút ngày 18/04/2023 và ngày 21/04/2023, theo quy định xếp loại B1. TT HĐ xem xét mức độ sự việc, thống nhất xếp loại A4 và nhắc nhở GV thực hiện đúng quy định.
25	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	01014032	A2	A3	
26	Nguyễn Anh Tăng	01014006	A2	A2	
27	Nguyễn Khương Thành	01014052	A4	A4	
28	Trần Công Tiến	01014009	A3	A4	
29	Cao Văn Tuấn	01014045	A1	A3	
30	Trần Hiếu Trinh	01014021	A2	A3	
31	Nguyễn Văn Yên	01014016	A2	A2	Thống nhất đề nghị của đơn vị

Tổng số nhân sự:	31
Xếp loại A1:	6
Xếp loại A2:	4
Xếp loại A3:	12
Xếp loại A4:	9

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2023

THƯ KÝ TT HĐTĐ-KT

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH



Lưu Hoàng Hải Yến



Lâm Viết Dũng